

BIỂU MẪU 1
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC TYT XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

I. Thông tin về đơn vị báo cáo

- UBND Tỉnh/TP:
- Họ và tên người cung cấp thông tin:
- Số điện thoại liên hệ:

II. Thông tin về số lượng, mô hình TYT xã, phường, thị trấn (gọi là TYT xã)

Stt	Thông tin cung cấp	Trước khi có ND 117	Sau khi có ND 117	
		Năm 2014	2019	2024
1	Tổng số xã, phường, thị trấn
2	Tổng số TYT xã
3	Số TYT xã được tổ chức theo thẩm quyền quyết định của:			
	- UBND tỉnh
	- UBND huyện
	- Khác (ghi rõ)
4	Số TYT xã thuộc quản lý của:			
	- UBND huyện/Phòng y tế
	- TTYT huyện
5	Số TYT xã bị sáp nhập khi thực hiện sáp nhập xã theo Nghị quyết 37/2018/NQ-TW

6	Số TYT xã đã sáp nhập/chuyển thực hiện chức năng, nhiệm vụ về TTYT huyện/PKĐK khu vực
7	Số TYT xã được thành lập thêm do quy mô dân số đông
8	Số TYT xã được thành lập thêm do giao thông đi lại khó khăn, dễ bị chia cắt khi có thiên tai bão lụt

BIỂU MẪU 2
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TYT XÃ (SỐ LIỆU TẠI THỜI ĐIỂM BÁO CÁO - NĂM 2024)

Stt	Trạm y tế xã	Huyện	Phân vùng TYT xã theo Bộ Tiêu chí QGYT xã			Dân số của xã	Thực hiện CNNV theo TT 33/2015/TT-BYT		Số dân được TYT lập hồ sơ quản lý sức khỏe	TYT <u>quản lý và cấp thuốc định kỳ hàng tháng</u> cho bệnh nhân THA	TYT <u>quản lý và cấp thuốc định kỳ hàng tháng</u> cho bệnh nhân ĐTĐ	Hướng dẫn về CM đối với đội ngũ NVYTTB	Phối hợp thực hiện công tác DS-KHHGD	Tham gia kiểm tra hoạt động hành nghề y, được tư nhân	Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban CSSK cấp xã	Thực hiện các nhiệm vụ khác
			Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3		KCB và dự phòng	Chỉ dự phòng								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Thị trấn Hưng Hà	Đông Hưng	x			12.345		x	5.000	x						
2																
3																
...																

Cách điền thông tin vào bảng:

Mỗi dòng là thông tin của 01 TYT xã, cụ thể:

- cột 1: Điền số thứ tự các TYT xã trong 1 huyện
- cột 2: Điền tên TYT xã
- cột 3: Điền tên huyện
- cột 4,5,6: Điền dấu x vào vùng tương ứng mà TYT xã được phân vùng theo Bộ TCQGYT xã
- cột 7: Điền số dân của xã
- cột 8,9: Điền dấu x vào CNNV hiện TYT xã đang thực hiện
- cột 10: Điền số người được TYT xã lập hồ sơ quản lý sức khỏe
- cột 11: Điền dấu x nếu TYT xã có thực hiện quản lý và cấp phát thuốc THA định kỳ hàng tháng cho bệnh nhân THA
- cột 12: Điền dấu x nếu TYT xã có thực hiện quản lý và cấp phát thuốc ĐTĐ định kỳ hàng tháng cho bệnh nhân ĐTĐ
- cột 13, 14, 15, 16, 17: Điền dấu x vào CNNV hiện TYT xã đang thực hiện

Biểu mẫu 3
PHÂN BỐ NSNN CHI CHO HOẠT ĐỘNG CỦA TYT XÃ GIAI ĐOẠN 2014-2024

Đơn vị: đồng

STT	Mục thống kê	Năm 2014				Năm 2019				Năm 2024				Ghi chú
		NSTW	NSDP	Nguồn khác (Dự án/tài trợ...)	Tổng	NSTW	NSDP	Nguồn khác (Dự án/tài trợ...)	Tổng	NSTW	NSDP	Nguồn khác (Dự án/tài trợ...)	Tổng	
I	Chi đầu tư (Ghi rõ nếu bằng hiện vật)													
II	Chi thường xuyên													
-	Chi trả tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ khác cho cán bộ y tế xã trong định biên...													
-	Chi trả thù lao cho cán bộ làm hợp đồng tại Trạm y tế xã.													
-	Chi mua thuốc, hoá chất, vật tư tiêu hao...													
-	Chi cho công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe.													
-	Chi điện thoại, điện, nước, văn phòng phẩm, dụng cụ văn phòng cho trạm y tế xã													
-	Chi công tác phí cho cán bộ y tế xã													
-	Chi duy tu, bảo dưỡng													
-	Chi khác (nếu có)													
III	Tổng số													

Note: Số liệu ở mục chi thường xuyên cung cấp theo các qui định tại thời điểm cung cấp số liệu

Biểu mẫu 4
Tình hình nhân lực theo chức danh chuyên môn tại TYT xã

STT	Tuyển	Năm 2014	Năm 2019	Năm 2024
I	Tại TYT xã			
1	Bác sĩ			
1,1	<i>Bác sĩ làm việc cơ hữu tại TYT xã</i>			
1,2	<i>Bác sĩ khác làm việc tại TYT xã (luân phiên)</i>			
2	Y sĩ			
3	Số điều dưỡng			
4	Dược sĩ			
5	Hộ sinh			
6	Dân số			
7	Y tế công cộng			
8	Khác			
II	Y tế thôn bản			
1	Tổng số thôn, bản, ấp, tổ dân phố			
2	Tổng số nhân viên y tế thôn bản đang hoạt động			
3	Tổng số nhân viên y tế thôn bản đang hoạt động chưa được đào tạo			
4	Tổng số cô đỡ thôn bản đang hoạt động			
5	Tổng số cô đỡ thôn bản chưa được đào tạo			